TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Văn Tùng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Bùi Ngọc Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Lưu Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 15/2020/QĐ-ST ngày 21 tháng 02 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Xuân P, sinh năm 1985

ĐKHKTT: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh N.

- Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1986

ĐKHKTT: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh H. Hiện đang cư trú tại Cộng hòa Séc.

Tại phiên họp: Anh P có mặt; chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tại bản tự khai, anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị T đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 05-3-2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh N.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị T đang cư trú tại Cộng hòa Séc còn anh P thì đang cư trú

tại Việt Nam; khoảng cách địa lý xa cách, vì công việc nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị chưa có con chung nên không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Anh Nguyễn Xuân P, chị Nguyễn Thị T đều trình bày hiện nay vợ chồng không có tài sản và công nợ gì chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên họp sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân P vẫn giữ nguyên quan điểm của mình đã trình bày tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và tại bản tự khai.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị T đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh P và chị T là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về con chung, tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh P, chị T không có gì nên Tòa án không cần đề cập giải quyết. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh P nhận nộp toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đăng ký hộ khẩu tại thôn Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh H nhưng hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc, trước đó giữa anh P và chị T đã có đơn đề nghị thỏa thuận lựa chọn Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nên căn cứ Điều 37, Điều 40 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị T có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị T có đăng ký kết hôn vào ngày 05-3-2015 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh N

nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh P, chị T đều trình bày do tính tình không hợp, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh P và chị T là tự nguyện, nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị T đều trình bày, vợ chồng không có con chung, không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ con chung, chia tài sản chung và công nợ của anh P, chị T không có gì nên Toà án không cần đề cập giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Xuân P tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37; Điều 40; khoản 2 Điều 149, các Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân P và chị Nguyễn Thị T.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Xuân P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh P đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0002106 ngày 10-02-2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định, anh P đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 28-02-2020.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hợp Hưng, huyện Vụ Bản;
- UBND xã An Bình, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
Lại Văn Tùng
(Đã ký)